

Phụ lục 1 (Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá)
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHI ĐỊA GIỚI
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
I	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN (7 TTHC)	
1	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002385.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre>graph LR; A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày]; B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày]; C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: *Thời gian: 02 ngày]; D --> E[Lãnh Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày]; E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: ½ ngày]; F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. *Thời gian: Không quy định.]; G --> A;</pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002380.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: *Thời gian: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a license for X-ray diagnostic equipment use in medicine. It begins with an individual or organization (Tổ chức, cá nhân) applying to the Provincial Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã). The process then moves to the Provincial Health and Family Planning Department (Lãnh đạo phòng QL KH&CN), followed by the Provincial Health and Family Planning Specialist (Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ), the Provincial Health and Family Planning Director (Lãnh đạo Sở KH&CN), the Provincial Health and Family Planning Office (Văn thư Sở KH&CN), and finally back to the Provincial Service Center for issuance.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) Mã TTHC: 2.002379.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 07 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre> Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 07 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002381.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002382.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 07 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002384.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ .	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: Thời gian: 07 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the license for X-ray diagnostic equipment use in medicine. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level One-stop Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Quality Management and Control (QL KH&CN) Department (1/2 day for assignment and 1/2 day for assessment). The Provincial QL KH&CN Specialist then processes the dossier (7 days). The Provincial QL KH&CN Director signs and approves (1 day). The Provincial QL KH&CN Office then issues the license (1/2 day for registration, stamping, and issuance). Finally, the Provincial Administrative Service Center or the District-level One-stop Service Center issues the license to the applicant (no fixed time).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chuẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002383.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: Thời gian: 21 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for supplementing the license for X-ray diagnostic equipment use in medicine. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the request to the Provincial Administrative Service Center or the District-level One-stop Service Center (1/2 day). The request then moves to the Provincial Quality Management and Control (QL KH&CN) Department (1/2 day for assignment, 1 day for review). The department's specialist then processes the dossier (21 days). The request is then approved by the Provincial Quality Management and Control Department's leader (1 day), followed by the Provincial Quality Management and Control Department's administrative staff (1 day for registration, stamping, and issuance). Finally, the request is returned to the Provincial Administrative Service Center or the District-level One-stop Service Center for completion (no time limit).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (30 TTHC)	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ Mã TTHC: 2.002278.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: -10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;	* Trường hợp 10 ngày làm việc <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
	-Trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Trường hợp 15 ngày làm việc <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 12 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
	- Trường hợp chưa đủ điều kiện kỹ thuật đánh giá kết quả khoa học và công nghệ thì trong thời hạn 05 ngày Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn kèm theo toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ về Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghiệp.	<pre> graph LR A[Trung tâm kiểm định và phát triển KHCN công bố kết quả (Trong thời hạn 05 ngày)] --> B[Lãnh đạo phòng QLT&CN soạn thảo, trình Công văn yêu cầu đánh giá * Thời gian thực hiện: 3.5 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghiệp] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu) * Thời gian thực hiện: Không quy định] F --> G[Lãnh đạo Sở KH&CN Phân công * Thời gian thực hiện: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ Mã TTHC: 2.001525.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	* Trường hợp 05 ngày làm việc <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng QL KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
		• Trường hợp 10 ngày làm việc <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001786.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 12 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a Certificate of Registration for the first time for science and technology organizations. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Bộ phận một cửa cấp xã). The process then moves to the Provincial Science and Technology Management Office (Lãnh đạo phòng QLKH&CN) for assignment and review. The Provincial Science and Technology Management Office then forwards the application to the Provincial Science and Technology Department (Lãnh đạo Sở KH&CN) for signing and approval. The Provincial Science and Technology Department then forwards the application to the Provincial Science and Technology Department's Document Management, Archiving, and Issuance Unit (Văn thư Sở KH&CN) for registration, stamping, and issuance. Finally, the Provincial Science and Technology Department's Document Management, Archiving, and Issuance Unit forwards the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Bộ phận một cửa cấp xã) for payment of fees and receipt of the Certificate of Registration.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ Mã TTHC: 1.001770.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thay đổi bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001747.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] Step2 <--> Step3[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] Step2 --> Step4[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step4 --> Step5[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] Step6 --> End([Tổ chức, cá nhân]) </pre> The flowchart illustrates the internal process for replacing and supplementing the content of the Certificate of Registration of Science and Technology Organization Activity. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the request to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã), which takes 1/2 day. The request then moves to the Room Leader (Lãnh đạo phòng QLKH&CN) for assignment (1/2 day) and review (01 day). The Room Specialist (Chuyên viên phòng QL KH&CN) then processes the dossier (07 days). The request is then approved by the Provincial Science and Technology Department Leader (Lãnh đạo Sở KH&CN) (1/2 day) and the Provincial Secretariat (Văn thư Sở KH&CN) for filing, stamping, and issuing (1/2 day). Finally, the Provincial Administrative Service Center or District-level Administrative Service Center issues the result (Bộ phận thu ngân và trả kết quả) to the applicant.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Mã TTHC: 1.001716.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 12 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a Certificate of First-time Business Registration. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ). The process then moves to the Provincial Science and Technology Management Office (Phòng QLKH&CN), where the staff (Chuyên viên) processes the application. The Provincial Science and Technology Management Office (Sở KH&CN) then issues the certificate, which is then processed by the Provincial Science and Technology Management Office (Văn thư Sở KH&CN) and finally returned to the applicant by the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001693.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the business license. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Science and Technology Management Office (1/2 day for assignment, 1 day for review), followed by the Provincial Science and Technology Management Office's specialist (7 days for processing). The next steps are the Provincial Science and Technology Office's leader (1/2 day for signing and approval), the Provincial Science and Technology Office's clerical staff (1/2 day for registration, stamping, and issuance), and finally, the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (1/2 day for payment and return of results). The process concludes with the applicant receiving the renewed license.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001677.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for replacing or supplementing the content of the Certificate of Recognition of Activity for representative offices, branches of scientific and technological organizations. The process begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the request to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã). This step takes 1/2 day. The request then moves to the Provincial Department of Science and Technology (Lãnh đạo phòng QLKH&CN), which takes 1/2 day for assignment and 1 day for review. The Provincial Department of Science and Technology then forwards the request to the Provincial Department of Science and Technology (Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ), which takes 7 days to process. The Provincial Department of Science and Technology then forwards the request to the Provincial Department of Science and Technology (Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt)), which takes 1/2 day. The Provincial Department of Science and Technology then forwards the request to the Provincial Department of Science and Technology (Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)), which takes 1/2 day. Finally, the Provincial Department of Science and Technology forwards the request to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã), which takes 1/2 day for registration and payment of fees. The process concludes with the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center issuing the Certificate of Recognition of Activity to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) Mã TTHC: 1.012353.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Trong thời hạn 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân (Nhà đầu tư)]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: - Trường hợp 1: 20 ngày trường hợp HS đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - Trường hợp 2: 40 ngày trường hợp đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp] C -.-> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. Mã TTHC: 2.000079.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 40.5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. Mã TTHC: 2.002144.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 40.5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

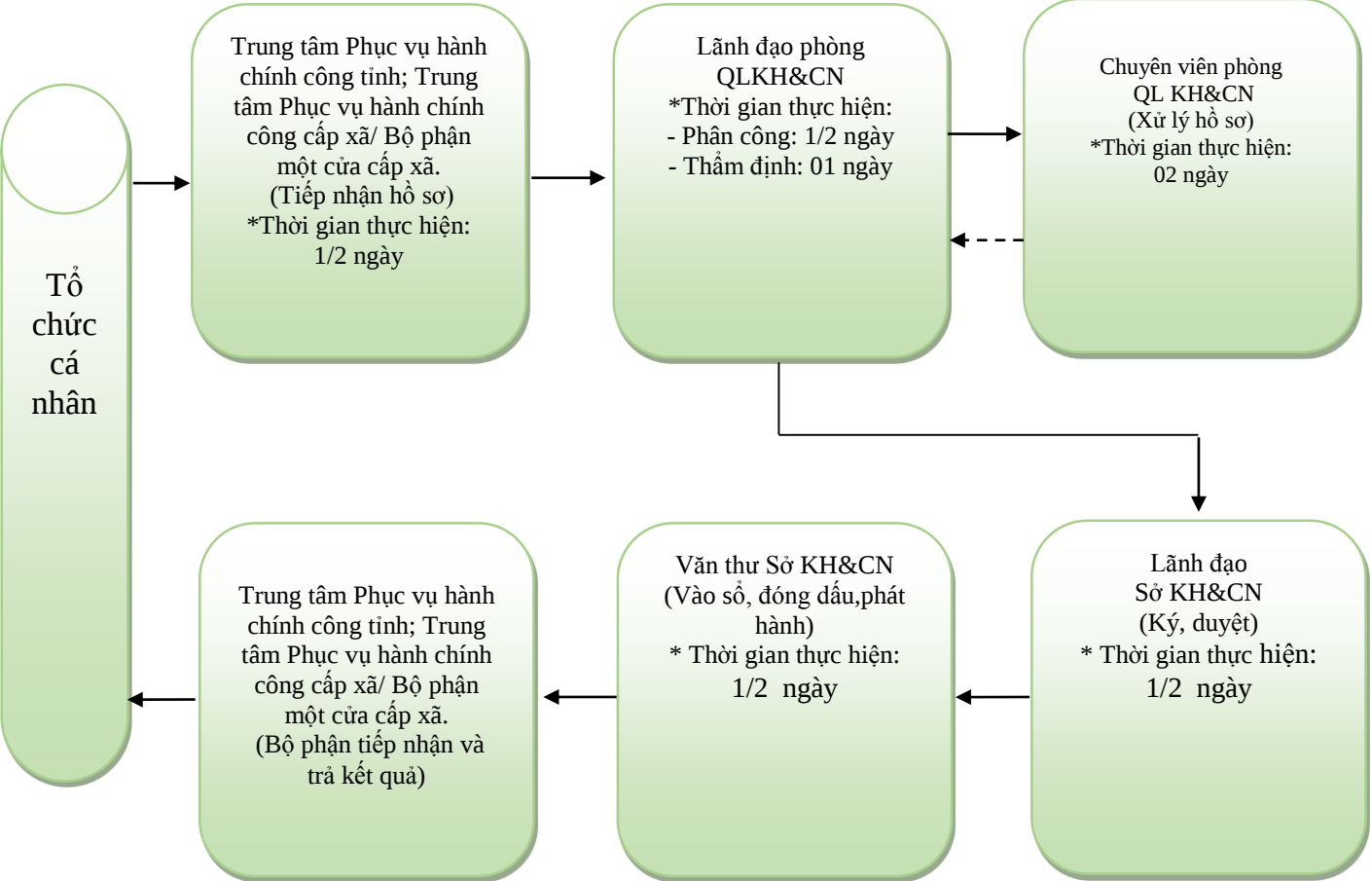
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) Mã TTHC: 2.002248.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] </pre> Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận thu ngân và trả kết quả.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ). Mã TTHC: 2.002249.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Mã TTHC: 3.000259.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 17.5 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã.] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the award procedure. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center or the District-level One-stop Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Science and Technology Department (1/2 day for assignment, 1 day for review), followed by the Provincial Science and Technology Department's handling of the dossier (17.5 days). The process continues to the Provincial Science and Technology Department's issuance of the certificate (1/2 day), followed by the Provincial Science and Technology Department's signing and approval (1/2 day). The process then moves to the Provincial People's Committee's issuance of the certificate (1/2 day), followed by the Provincial People's Committee's handling of the dossier (2 days). The process concludes with the Provincial People's Committee's signing and approval (1/2 day) and the Provincial People's Committee's issuance of the certificate (1/2 day).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. Mã TTHC: 2.002544.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A((Tổ chức cá nhân)) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 12 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre> Tổ chức cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày Chuyên viên phòng QLKH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 12 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
16	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. Mã TTHC: 2.002546.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: - 07 ngày trường hợp HS đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - 12 ngày trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.] D -.-> C D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. Mã TTHC: 2.002548.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	 <pre> graph TD A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 02 ngày] D -.-> C D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
18	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã TTHC: 1.011818.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 01 ngày] D --> E[Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
19	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước. Mã TTHC: 1.011820.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: *Thời gian: 2,5 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] Step4 --> Step5[Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. *Thời gian: Không quy định.] Step6 --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal process for registering the results of scientific and technological activities not using state budget funds. It begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (one-stop service). The process then moves through several steps: assignment of tasks by the Center's Leadership (KĐ&PTKHCN), processing by Center staff, approval and signing by the Center Leadership, issuance of documents (recording, stamping, and distribution) by the Center's Secretariat, and finally, the completion of the registration by the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center. The total time for the process is 5 working days from the date of receiving the complete dossier.

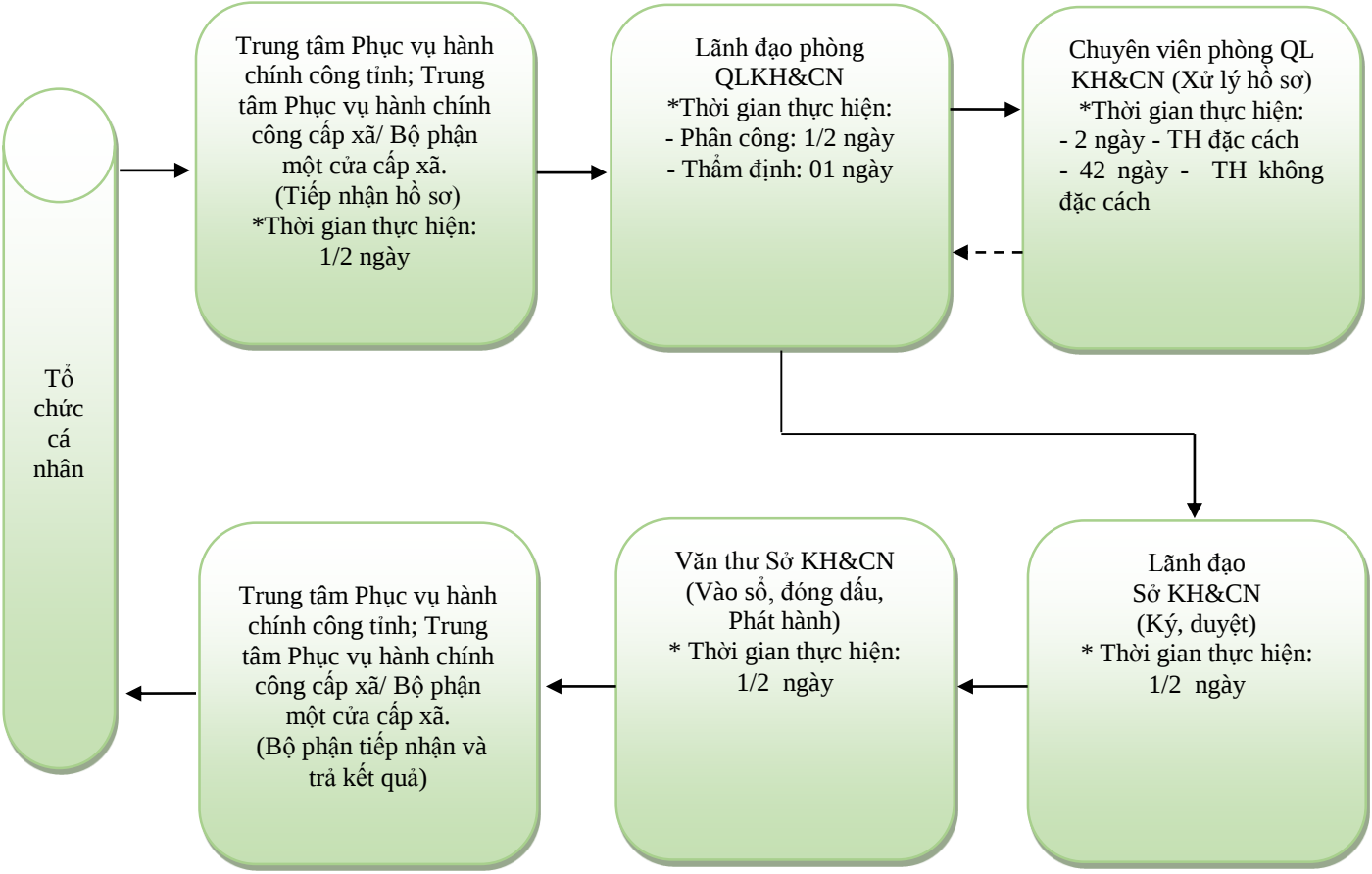
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
20	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã TTHC: 1.011819.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre> Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: 1/2 ngày Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 2,5 ngày Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
21	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu. Mã TTHC: 1.011812.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công ½ ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A B --> L[Đối với Hồ sơ] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
22	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu. Mã TTHC: 1.011814.000.00.00.H35 <i>Thời gian thực hiện:</i> - Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Phân công ½ ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&C N xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A B --> L[Đối với Hồ sơ] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
23	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến Mã TTHC: 1.011815.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Phân công ½ ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên phòng QLKH&C N xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] Step4 --> Step5[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] Step5 --> Step6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] Step6 --> Step7[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] Step7 --> Step8[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] Step8 --> Step9[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] Step9 --> Step10[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] Step10 --> End([Tổ chức, cá nhân]) Note[Đối với Hồ sơ] --> Step1 </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
24	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực Mã TTHC: 1.011816.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph TD Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Phân công 1/2 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] Step4 --> Step5[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step6 --> Step7[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step7 --> Step8[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] Step8 --> Step9[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step9 --> Step10[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] Step10 --> Start </pre> Đối với Hồ sơ

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
25	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước Mã TTHC: 1.006427.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	 <pre> graph TD A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: - 2 ngày - TH đặc cách - 42 ngày - TH không đặc cách] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
26	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ Mã TTHC: 2.001179.000.00.00.H35 - <i>Thời gian thực hiện:</i> + Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp cần thiết, tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC <pre> graph TD Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&C N. * Thời gian thực hiện: Phân công 1 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên phòng QLKH&C N xử lý hồ sơ. * Thời gian thực hiện: 2 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo phòng QLKH&C N. * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01] Step4 --> Step5[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Văn thư Sở KH&CN phát hành. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step7[UBND tỉnh. * Thời gian thực hiện: 11 ngày (Trường hợp thành lập Hội)] Step6 --> Step8[Văn thư UBND tỉnh. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step7 --> Step8 Step8 --> Step9[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] Step9 --> Start Step5 -- "Đối với Hồ sơ không hợp lệ" --> Start </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
27	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ. Mã TTHC: 1.002690.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 1 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng QL KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian: 08 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> J[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
28	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 2.001137.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. + Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([DN có dự án CGCN thuộc ngành nghề ƯĐĐT, địa bàn ƯĐĐT nhận CGCN từ tổ chức KH&CN]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian 08 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> A H --> J[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
29	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 2.001143.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. + Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([Tổ chức trung gian của thị trường KH&CN]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng QL KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian: 08 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> J[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
30	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Mã TTHC: 2.001643.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. + Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([Tổ chức KH&CN có hoạt động liên kết với TC UD, CGCN để hoàn thiện kết quả nghiên cứu KH và phát triển CN]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian: 08 ngày] D -.-> C D --> E[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> J[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
III	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (03 TTHC)	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp Mã TTHC: 1.011937.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 01 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD TC[Tổ chức] --> B1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 01 ngày] B1 --> B2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B2 --> B3[Chuyên viên xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 20 ngày] B3 --> B4[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1 ngày] B4 --> B5[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B5 --> B6[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B6 --> B7[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] B7 --> B8[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B8 --> B9[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] B9 --> TC B1 --> B10[Đối với Hồ sơ] B10 --> TC </pre>

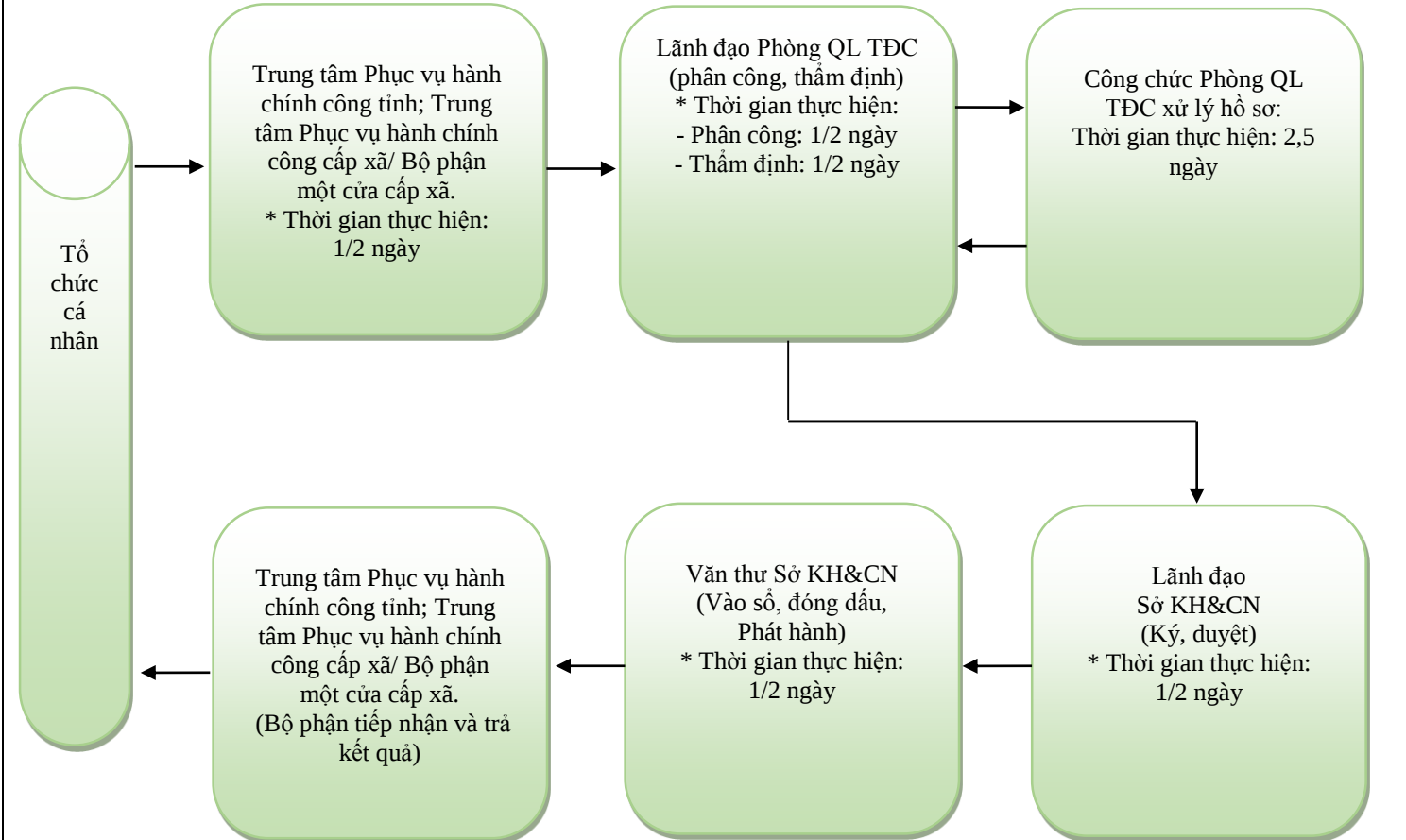
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.011938.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> B1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 01 ngày] B1 --> B2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B2 --> B3[Chuyên viên xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày] B3 --> B4[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 01 ngày] B4 --> B5[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1 ngày] B5 --> B6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B6 --> B7[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B7 --> B8[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] B8 --> B9[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B9 --> B10[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B10 --> B11[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] B11 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.011939.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 03 tháng từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Thời gian thực hiện :81 ngày cụ thể: - Trong thời gian 01 tháng từ ngày nhận được yêu cầu , Chuyên viên soạn thảo văn bản trình UBND cấp tỉnh gửi Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận và ấn định thời gian 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức đó có ý kiến. - Sau khi nhận được ý kiến của Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận trong vòng 21 ngày tham mưu quyết định thu hồi/từ chối thu hồi giấy chứng nhận tổ chức GĐSHCN.] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày.] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
IV	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (09 TTHC)	
1	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng Quốc gia Mã TTHC: 2.001269.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: Hằng năm theo thông báo của Bộ KH&CN	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng (QL TĐC) (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: Không quy định] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: Không quy định] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: Không quy định] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: Không quy định] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng Mã TTHC: 2.000212.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục điều chỉnh nội dung của bản công bố sử dụng dấu định lượng Mã TTHC: 1.000449.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre> Tổ chức cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận Mã TTHC: 2.001209.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Phòng QL TĐC ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	 <pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh Mã TTHC: 2.001207.000.00.00.H35. - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Phòng QL TĐC ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for handling the registration of conformity assessment based on self-evaluation of the organization or individual. It starts with the organization or individual submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center. The process then moves to the Provincial Quality Management and Control Department (QL TĐC) for assignment and review. The QL TĐC then processes the application, and the results are sent to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for signing and approval. The Provincial Department of Science and Technology then issues the necessary documents, which are then processed by the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center to provide the final result to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Mã TTHC: 2.001277.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết sau: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cụ thể như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Phòng QL TĐC ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	<pre> graph LR A[Tổ chức cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for TTHC registration. It begins with the 'Tổ chức cá nhân' (Individual/Entity) submitting the application. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã' (Provincial/Local Administrative Service Center) with a 1/2 day implementation time. This is followed by the 'Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định)' (Room QL TĐC Leader (assignment, audit)) with a 1/2 day implementation time for both assignment and audit. The process then moves to the 'Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ' (Room QL TĐC Civil Servant processing the dossier) with a 2.5 day implementation time. This is followed by the 'Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt)' (KH&CN Department Leader (signature, approval)) with a 1/2 day implementation time. The process then moves to the 'Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành)' (KH&CN Department Secretariat (filing, stamping, issuance)) with a 1/2 day implementation time. Finally, the process moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)' (Provincial/Local Administrative Service Center (Reception and result return unit)) and returns to the 'Tổ chức cá nhân'.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân Mã TTHC: 2.002253.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 12 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre> Tổ chức cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 12 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu Mã TTHC: 2.001259.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc	<pre> graph TD A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 giờ] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 giờ - Thẩm định: 01 giờ] C <--> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 04 giờ] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 giờ] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu. Mã TTHC: 1.001392.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính.	<pre> graph TD A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
V	LĨNH VỰC BUƯ CHÍNH (07 TTHC)	
1	Cấp giấy phép Buư chính Mã TTHC: 1.003659.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A((Tổ chức, cá nhân)) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Buư chính - Viễn thông - CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 14 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Buư chính - Viễn thông - CNTT (Thẩm định kết quả xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp lại giấy phép buôn chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được Mã TTHC: 1.004379.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Buôn chính - Viễn thông - CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Buôn chính - Viễn thông -CNTT (Thẩm định kết quả xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] </pre>
3	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được Mã TTHC: 1.005442.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR E[Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> F[Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A([Tổ chức, cá nhân]) </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn Mã TTHC: 1.003633.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Bưu chính - Viễn thông - CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Bưu chính - Viễn thông -CNTT (Thẩm định hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính Mã TTHC: 1.003687.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
6	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính Mã TTHC: 1.004470.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
7	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính Mã TTHC: 1.010902.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

